TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **TP. Đ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06**/2021/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 21 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Đinh Vạn C** – Sinh năm 1973. Tru tại: Tổ 55, phường H, quận N, TP Đ.

và bà **Trần Thị Thu Trung** – Sinh năm 1978. Trú tại: Tổ 02, phường Hòa H, quận N, thành phố Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Vạn C và bà Trần Thị Thu T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao con Đinh Trần Anh T, sinh ngày 28/5/2004 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Riêng con Đinh Thị P, sinh ngày 20/8/1999 đã trưởng thành nên không đề cập đến. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
Về nợ chung: Không có

[4] Lệ phí Tòa án: Ông Đinh Vạn C và bà Trần Thị Thu T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Vạn C và bà Trần Thị Thu T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con Đinh Trần Anh T, sinh ngày 28/5/2004 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Riêng con Đinh Thị P, sinh ngày 20/8/1999 đã trưởng thành nên không đề cập đến. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ, ông C và bà T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0007156 ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N TP. Đ (ông Cường và bà Trung đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận N;
- UBND phường H, quận N,
thành phố Đ (theo Giấy chứng nhận kết hôn số92,
quyển sổ 01, đăng ký ngày 12/11/1998).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan